

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:154/2020/HS-ST
Ngày 23 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Hiền

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Phương

2. Ông Thái Khắc Thân

- Thư ký ghi phiên tòa: Bà Lưu Thị Liên - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thạch- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 172/2020/HSST ngày 20 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Thông Nguyên Trung T; tên gọi khác: Không; Sinh năm 1998; Nơi sinh: Bình Phước; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 2, xã S, thị xã P, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; Chỗ ở: Như trên; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; cha là ông Thông C, sinh năm 1978; Mẹ là bà Lộc Kim H sinh năm 1981; Bị cáo là con cả trong gia đình có 02 anh em; Bị cáo chưa có vợ con

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

Tại Bản án số 65/2015/HSST ngày 29/5/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ) xử phạt 4 (bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” của gia đình theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999, chấp hành xong hình phạt theo Giấy chứng nhận số 1755/GCN ngày 13/11/2015 của Trại giam Thủ Đức

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/7/2020 tại nhà tạm giữ Công an thị xã Phú Mỹ

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Vòng K , sinh năm 1935; Địa chỉ: Tổ 2, ấp 2, xã S, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Mạc K, sinh năm 1964, địa chỉ: Tổ 2, ấp 2, xã S, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông Nguyên Trung T gọi bà Vòng K, sinh năm 1935 là bà cố nội ở chung nhà tại ấp 2, xã S, thị xã P. Khoảng 13 giờ ngày 01/6/2020, T thấy bà K khóa cửa phòng riêng để đi ra ngoài nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của bà K. T lấy cái thang có sẵn trong nhà trèo qua tường để đột nhập vào phòng của bà K lục lọi, phát hiện có chiếc chìa khóa cất giấu dưới chân tủ sắt trong phòng của bà K. T lấy chìa khóa mở cửa tủ lục lọi, phát hiện 01 xấp tiền gồm 11 tờ tiền mệnh giá 500 ngàn đồng (tổng giá trị tiền là 5,5 triệu đồng) và 01 túi vải màu đen bên trong có 01 miếng vàng 1 lượng loại SJC 24K, 10 chiếc nhẫn vàng 24K loại 01 chỉ vàng/nhẫn (tổng trọng lượng là 02 lượng vàng). T lấy toàn bộ tiền, vàng rồi khóa tủ lại, cất chìa khóa vào vị trí ban đầu rồi trèo tường ra ngoài rồi sang nhà hàng xóm nhờ ông Mạc K, sinh năm 1964, cư trú tại ấp 2, xã S, thị xã P chở đến ngã ba Mỹ Xuân rồi cho ông K 500 ngàn đồng. Sau đó, T đến tiệm vàng “A” ở khu phố B, phường M, thị xã P do ông Nguyễn Văn T làm chủ bán toàn bộ số vàng trộm được với giá 96 triệu đồng. Toàn bộ số tiền 101,5 triệu đồng T tiêu xài cá nhân, sử dụng ma túy hết.

Ngày 24/6/2020, bà K phát hiện toàn bộ tiền, vàng bị mất nên trình báo công an. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phú Mỹ đã tiến hành điều tra, truy xét, xác định T trộm tài sản của bà K nên khởi tố vụ án, khởi tố bị can, tạm giam đối với T để điều tra theo quy định.

Quá trình điều tra, T đã khai nhận hành vi của bản thân, chỉ dẫn hiện trường và cách thức đột nhập vào phòng bà K và vị trí để chìa khóa tủ, vị trí tiền, vàng trong tủ và nơi tiêu thụ tài sản. Lời khai của T phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, phù hợp lời khai bị hại về vị trí, số lượng và đặc điểm tài sản trộm cắp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 122/KL ngày 22/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phú Mỹ kết luận: “01 (một) miếng vàng SJC vàng 24K trọng lượng 01 lượng, có trị giá 48.750.000đ; 10 (mười) nhẫn vàng 24K, trọng lượng mỗi nhẫn 01 chỉ, có tổng trị giá 47.580.000đ (bốn mươi bảy triệu, năm trăm tám mươi nghìn đồng).

Về vật chứng: Đối với số vàng 01 miếng vàng SJC 24K và 10 nhẫn vàng 24K mà T khai bán tại tiệm vàng “A”. Kết quả điều tra ông T khai do lượng khách đến tiệm trong ngày quá đông nên chủ tiệm không nhớ có mua của T số vàng trên hay không nên không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Vòng K không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường số tiền, vàng bị T trộm cắp.

Tại bản Cáo trạng số: 183/CT- VKS ngày 08/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố Thông Nguyên Trung T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai của mình tại cơ quan điều tra và khai nhận toàn bộ hành vi trái pháp luật của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và phát biểu luận tội, phân tích hành vi phạm tội của

bị cáo, hậu quả do bị cáo gây ra, cũng như đặc điểm nhân thân của bị cáo. Đề nghị, Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thông Nguyên Trung T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 miếng vàng SJC 24K và 10 nhẫn vàng 24K mà T khai bán tại tiệm vàng “A”. Kết quả điều tra ông T khai do lượng khách đến tiệm trong ngày quá đông nên chủ tiệm không nhớ có mua của T số vàng trên hay không nên không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, viện kiểm sát đã tuân thủ nghiêm thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định tại các điều 88, 98, 105 Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra không có bức cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai nhận tội tại phiên tòa của bị cáo T phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ ngày 01/6/2020 tại nhà riêng ở ấp Sông Xoài 2, xã Sông Xoài, thị xã Phú Mỹ, Thông Nguyên Trung T đã có hành vi đột nhập vào phòng riêng bà Vòng K, sinh năm 1935 là bà cố nội ở chung nhà với T lấy trộm 5,5 triệu đồng tiền mặt; 01 lượng vàng miếng hiệu SJC 24K và 10 chiếc nhẫn vàng 24K là tài sản của bà K.

Tổng giá trị tài sản T trộm cắp của bà Vòng K là 101.830.000 đồng (một trăm lẻ một triệu, tám trăm ba mươi nghìn đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Tân Thành xử phạt 04 (Bốn) tháng tù về hành vi trộm cắp tài sản, lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học cảnh tỉnh cho bản thân, tuy nhiên lần này vì muốn có tiền để tiêu xài mà lười lao động nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà cố nội của mình đã 85 tuổi.

Vì thế, với tính chất, mức độ phạm tội như trên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội bằng hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục bị cáo, giúp bị cáo nhận ra lỗi lầm của mình đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội đối với người từ đủ 70 tuổi nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người dân tộc. Tại phiên tòa bị cáo tỏ thái độ ăn năn, hối cải, thành khẩn khai báo. Do vậy bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn) đồng mà ông Mạc K đã nhận từ bị cáo là số tiền mà bị cáo trộm cắp của bà K mà có nên buộc ông Mạc K phải trả lại số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn) đồng này cho bà K.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 miếng vàng SJC 24K và 10 nhẫn vàng 24K không thu hồi được.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Thông Nguyên Trung T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Thông Nguyên Trung T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/7/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Buộc ông Mạc K phải trả lại số tiền 500.000 (Năm trăm nghìn đồng) cho bà Vòng A K

3. Về vật chứng: Không.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Thông Nguyên Trung T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị cáo, bị hại, đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;

- CCTHADS thị xã Phú Mỹ;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- TAND tỉnh BR-VT’
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV06 Công an tỉnh BR-VT;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; các đương sự; Lưu HS vụ án

(Đã ký)

Văn Thị Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PV06 công an tỉnh BR-VT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Ly

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PV27 công an tỉnh BR-VT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Ly

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PV27 công an tỉnh BR-VT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Ly

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Tân Tân;
- Công an huyện Tân Tân;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PV27 công an tỉnh BR-VT;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Ly

**Hội thẩm nhân dân
tòa**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên

